

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 222/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/9/2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn ”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tiến Dũng

Ông Nguyễn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đức Chính là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2019/TLST- HNGĐ ngày 16/5/2019 về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1127 /2019/QĐXX- ST ngày 01 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Phương T, sinh năm 1980, có mặt

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn D, huyện U, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1977, vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn D, huyện U, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/3/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Đào Phương T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T đăng ký kết hôn với anh Phạm N tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện U, tỉnh Bình Định vào ngày 12/3/2004 (Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 01). Sau khi kết hôn vợ chồng chị T, anh N sống hạnh phúc

đến đầu năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng mà nguyên nhân chính là do anh N không chăm lo cho gia đình, không có trách nhiệm với vợ con mà đam mê cờ bạc; từ đó vợ chồng luôn xảy ra cãi vã nhau. Bản thân chị T đã nhiều lần khuyên bảo anh N không chơi cờ bạc và chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng Anh không từ bỏ. Do vậy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh N.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Khánh L, sinh ngày 04 tháng 9 năm 2005 và Phạm Phương M, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2012. Hiện các con đang ở với chị T. Ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn N: Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản, thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập xét xử theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn anh Phạm Văn N không đến tòa và không có văn bản ghi ý kiến của anh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về trình tự thủ tục tố tụng Tòa án thực hiện kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử là đúng quy định pháp luật. Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: Giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Không xét. Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ nhận định:

[2] *Về tố tụng:* Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho anh N theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng N không đến tòa và cũng không có văn bản ghi ý kiến của anh gửi cho Tòa án. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Đào Phương T và anh Phạm Văn N là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là do anh N không có trách nhiệm với vợ con và gia đình mà thường xuyên chơi cờ bạc. Sự việc đã được chị T và hai bên gia đình khuyên bảo nhiều lần để anh N từ bỏ tệ nạn xã hội nói trên và chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh N không từ bỏ. Từ đó, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, mâu thuẫn gia đình ngày càng căng thẳng. Mặc khác, trong quá trình giải quyết vụ án, anh N cố tình lẩn tránh khai báo, không đến Tòa án để trình bày ý kiến của anh về vấn đề hôn nhân

của Anh Chị, chứng tỏ anh N không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Cho thấy tình cảm vợ chồng chị T, anh N thực sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy nếu có duy trì, bảo vệ hạnh phúc của chị T, anh N chắc chắn không mang lại kết quả gì. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị T được ly hôn anh N.

[4] *Về nuôi con chung*: Chị T và anh N có hai con chung là cháu Phạm Khánh L, sinh ngày 04 tháng 9 năm 2005 và cháu Phạm Phương M, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2012. Hiện các con đang ở với chị T. Ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện nay các con đang ở với chị T nên để đảm bảo và ổn định cuộc sống của các cháu nên giao các con cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở, nhưng anh N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T. Khi cần thiết chị T, anh N đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về chia tài sản*: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Nghĩa vụ về tài sản: Không xét.

[6] *Về án phí*: Chị Đào Phương T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu số 0000782 ngày 16/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho chị Đào Phương T được ly hôn anh Phạm Văn N.

2. *Về nuôi con chung*: Giao hai con chung là cháu Phạm Khánh L, sinh ngày 04 tháng 9 năm 2005 và Phạm Phương M, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2012 cho chị

Đào Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở, nhưng anh N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T. Khi cần thiết chị T, anh N đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về chia tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản*: Hội đồng xét xử không xét.

4. *Về án phí*: Chị Đào Phương T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu số 0000782 ngày 16/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của anh N tính từ ngày anh N nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện U, tỉnh Bình Định.

Nơi nhận:

- VKS Phù Mỹ;
- THA Phù Mỹ;
- UBND thị trấn D;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Thắm